

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 04 - 2025

V/v: "Ly hôn và con chung"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Châu và H' Neur Niê
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký tòa án nhân dân huyện

Cư M'gar

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn và con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 08/04/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C; sinh năm 1982 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị L (có mặt)

Địa chỉ: số B, thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình A; sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai người đại diện theo pháp luật trình bày:

Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Đình A có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22/05/2005 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Lý do là chị C có biểu hiện tâm thần nên anh A không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ chị C. Ngoài ra, ông A còn có hành vi cáu gắt, miệt thị, chửi bới đối với chị C. Điểm mấu chốt là từ cuối năm 2024 anh A đã từ chối làm người giám hộ

cho chị C. Do đó, tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh A không còn nên tôi yêu cầu giải quyết ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và Nguyễn Đình A.

Về con chung: Chúng tôi có 02 người con chung là Nguyễn Đình T, sinh ngày 01/03/2008 và cháu Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh ngày 15/09/2010. Hiện nay chị C đang bị bệnh nên không chăm sóc được cho các cháu và các cháu đang ở với anh Nguyễn Đình A đề nghị Tòa án giao các cháu cho anh A chăm sóc trực tiếp nuôi dưỡng các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Đình A không có tài chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đình A trình bày:

Tôi và chị Nguyễn Thị C đã đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22/05/2005 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Từ khi vợ tôi sinh bé T1 thì vợ tôi bị bệnh tâm thần lại và không còn chung sống với nhau và tôi đã đưa 02 con chung về nhà ông bà nội để nuôi từ đó đến nay và vợ tôi về ở với mẹ đẻ đến nay. Nay chị Nguyễn Thị L là người đại diện cho chị C yêu cầu ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C với tôi thì tôi đồng ý.

Về con chung: Chúng tôi có 02 người con chung là Nguyễn Đình T, sinh ngày 01/03/2008 và cháu Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh ngày 15/09/2010. Nếu ly hôn thì tôi đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chúng tôi không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm Phán: đã thực đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và thực hiện đúng thời hạn xét xử.

- Đối với Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự:

Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Đình A.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình T, sinh ngày 01/03/2008 và cháu Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh ngày 15/09/2010 cho anh Nguyễn Đình A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Đình A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Đình A không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Chị Nguyễn Thị C bị bệnh tâm thần phân liệt sa sút trí tuệ nên chị Nguyễn Thị L là người đại diện cho chị C làm đơn yêu cầu ly hôn và con chung giữa chị Nguyễn Thị C với anh Nguyễn Đình A nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Anh Nguyễn Đình A có đăng ký nhân khẩu tại xã C, huyện C. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Đình A có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22/05/2005 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống thì chị Nguyễn Thị C bị bệnh tâm thần phân liệt sa sút trí tuệ theo kết luận của kết luận giám định pháp y tâm thần số 19/KLGD ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Trung tâm P. Ngày 03/02/2021 Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar đã tuyên bố bà Nguyễn Thị C mất năng lực hành vi dân sự và anh Nguyễn Đình A là người giám hộ cho chị Nguyễn Thị C. Tuy nhiên, vào cuối năm 2024 anh Nguyễn Đình A không còn quan tâm chăm sóc, giúp đỡ, chữa trị bệnh, có hành vi căm ghét, miệt thị, ngược đãi, chửi bới làm tổn thương tới danh dự, nhân phẩm, tâm lý của chị Nguyễn Thị C nên chị Nguyễn Thị L (chị gái) đã đăng ký giám hộ cho chị Nguyễn Thị C thay cho anh A.

Nay Nguyễn Thị L làm đơn yêu cầu ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Đình A, xét tình cảm vợ chồng chị C và anh A không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Đình A không còn quan tâm chăm sóc, giúp đỡ, chữa trị bệnh, chửi bới làm tổn thương tới danh dự, nhân phẩm, tâm lý của chị Nguyễn Thị C. Hội đồng xét xử xét thấy anh A có hành vi bạo lực gia đình đối với chị Nguyễn Thị C nếu kéo dài sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bà

Nguyễn Thị C trầm trọng hơn. Do đó, việc chị Nguyễn Thị L yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C với anh Nguyễn Đình A là chính đáng cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Đình A có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình T, sinh ngày 01/03/2008 và cháu Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh ngày 15/09/2010. Hiện nay, chị Nguyễn Thị C đang bị bệnh tâm thần phân liệt sa sút trí tuệ và cháu Nguyễn Đình T, Nguyễn Thị Ngọc T1 đang được anh Nguyễn Đình A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và Nguyễn Đình A cũng có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử xét thấy xét nguyện vọng của anh Nguyễn Đình A là chính đáng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện nay. Vì vậy, giao cháu Nguyễn Đình T và cháu Nguyễn Thị Ngọc T1 cho anh Nguyễn Đình A tiếp tục để chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Đình T và cháu Nguyễn Thị Ngọc T1 đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Đình A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Đình A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị C là người khuyết tật và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí hôn và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng vào các khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Đình A

Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Đình T, sinh ngày 01/03/2008 và cháu Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh ngày 15/09/2010 cho anh Nguyễn Đình A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Đình A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Đình A không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị C là người khuyết tật và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí hôn và gia đình. Do đó, chị Nguyễn Thị C được nhận lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị C đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0008245 ngày 13/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Đại diện nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

ĐẶNG NGỌC THẮNG